

Số: /HD-MTTQ-BTT

Gia Lai, ngày tháng 02 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Căn cứ Hướng dẫn số 29-HD/BTGDVTU ngày 11/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Cùng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử to lớn trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước sau Đại hội XIV của Đảng - Đại hội mở đầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng; về những kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và những thành tựu to lớn của đất nước sau hơn 40 năm đổi mới, qua đó góp phần đưa đất nước tiến tới mốc son vẻ vang: 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước.

3. Công tác tuyên truyền cần bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, kịp thời định hướng những vấn đề mới, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; lồng ghép với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2026 theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả, hướng đến Nhân dân; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1.1. Nêu rõ bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước trong năm 2025; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Nhà nước trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội của đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện.

1.2. Tuyên truyền những kết quả của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Phân tích sâu sắc những nhân tố làm nên thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới đất nước, trong đó nhấn mạnh những nhân tố mang tính quyết định: Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự kết hợp hài hòa giữa nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài với ngoại lực là quan trọng, giữa kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với chủ động, sáng tạo trong hội nhập quốc tế.

1.3. Tuyên truyền sâu rộng, phân tích và làm rõ kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của đất nước, nhất là các thành tựu nổi bật, mang tính đột phá.

- Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Lạm phát được kiểm soát phù hợp, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục¹; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài được quản lý chặt chẽ, trong giới hạn. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng². Đầu tư phát triển được tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa cao; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện³.

- Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế, góp phần bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô. Việc cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực quản trị từng bước được nâng lên, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Khu vực kinh tế tư nhân phát triển tích cực, khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế⁴, giúp tạo việc làm cho đa số lực lượng lao động xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân từng bước nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

¹ Lạm phát được kiểm soát 3,31%; thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục, đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, vượt dự toán tới 34,74% và tăng 30,3% so với cùng kỳ năm 2024.

² Quy mô thương mại quốc tế đạt kỷ lục hơn 930 tỷ USD năm 2025 (xuất khẩu nông sản lần đầu vượt 70 tỷ USD), thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

³ Đạt 38,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, nhiều nhất từ khi có vốn FDI (trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới).

⁴ Năm 2025 có 297.500 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; lũy kế đến nay, cả nước có 1,02 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi nhanh, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt mở rộng; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được đẩy mạnh đầu tư với nhiều đột phá; các công trình giao thông, năng lượng, logistics, y tế, giáo dục, hạ tầng số và đô thị quy mô lớn được triển khai đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kết nối của Việt Nam trong khu vực.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng⁵; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Kinh tế số, xã hội số có bước tiến rõ nét; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia được xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng năng suất lao động.

- Thể chế, chính sách về văn hóa được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa được tăng cường. Công nghiệp văn hóa đang trên đà phát triển. Các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội nhập quốc tế về văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

- Công tác an sinh xã hội được triển khai toàn diện, hiệu quả⁶; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Giáo dục - đào tạo và y tế được tăng cường theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe toàn dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo, thu nhập bình quân tiếp tục tăng, mạng lưới y tế cơ sở và độ bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục mở rộng. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh thiếu niên, bình đẳng giới được đẩy mạnh; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm sớm hơn kế hoạch, phát triển nhà ở xã hội vượt chỉ tiêu. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đẩy mạnh đồng bộ, quyết liệt, bảo đảm mục tiêu xây dựng bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân

⁵ Việt Nam vươn lên thứ hai trong ASEAN về đầu tư AI, thứ 6/40 quốc gia về chỉ số AI và thứ 44/139 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu. Mạng 5G đạt vùng phủ sóng trên 90% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, đưa Việt Nam vào nhóm 5 quốc gia đầu tiên làm chủ trọn vẹn hệ sinh thái 5G...

⁶ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2025 của Việt Nam xếp thứ 46, tăng 8 bậc so với năm 2024, 37 bậc so với năm 2020 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2025 xếp thứ hai Đông Nam Á.

quyền được triển khai nghiêm túc, góp phần tổ chức lại không gian phát triển, bố trí hợp lý nguồn lực; đồng thời kiện toàn các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nên tầng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét, giúp tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường theo hướng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được đẩy mạnh; các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn từng bước được triển khai đồng bộ. Công tác chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được thúc đẩy, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường; khả năng dự báo, xử lý các tình huống được nâng lên, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra chủ động, tích cực, sôi động và hiệu quả trên cả bình diện song phương và đa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm thuận lợi và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.4. Phân tích, dự báo một số yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước.

Bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đối mặt nhiều rủi ro; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu gia tăng. Trong nước, triển vọng phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động mạnh từ bất ổn bên ngoài và những hạn chế nội tại như quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu và năng suất lao động chưa cao, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn nhiều thách thức.

1.5. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nghị

quyết chiến lược của Bộ Chính trị⁷, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, kết quả các kỳ họp Quốc hội khóa XVI, trong đó cần tập trung nêu bật các giải pháp nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời tạo đột phá phát triển các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tăng năng suất lao động nhanh, cao và bền vững.

1.6. Tiếp tục lan tỏa quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động cho cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

1.7. Phản ánh thực tiễn triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương; tập trung đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc tình hình kinh tế - xã hội nước ta, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội.

1.8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước; kết quả công tác triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là kết quả thực hiện mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc; bối cảnh mới trong nước và quốc tế năm 2026 tác động đến quá trình hội nhập của Việt Nam; những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao Nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, đảm nhiệm trọng trách và vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

⁷ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

2.1. Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2025, nhất là phân tích, làm rõ những kết quả nổi bật:

- Khẳng định trong năm 2025, mặc dù tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, biến đổi khí hậu, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống Nhân dân, đặc biệt là thiệt hại do bão số 13 (Kalmaegi) và đợt mưa lũ cuối tháng 11/2025, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Trung ương, của Tỉnh ủy, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ước tăng 7,2%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 85,05 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt trên 3,44 tỷ USD, vượt 19,7% so với kế hoạch năm; thu ngân sách đạt trên 28.465 tỷ đồng, đạt 118,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, vượt 24,1% so với cùng kỳ; hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn; an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống thiên tai được thực hiện chủ động, quyết liệt, hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại; sau thiên tai, đã chỉ đạo khẩn trương khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, kinh doanh...

- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được chú trọng, triển khai đồng bộ, hiệu quả. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, là dấu mốc quan trọng định hướng phát triển cho giai đoạn mới sau sáp nhập. Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh, tỉnh hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đưa bộ máy mới sau sắp xếp vào vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng góp tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025; tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tỉnh triển khai công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 khẩn trương, nghiêm túc... Hoạt động đối ngoại của tỉnh được đẩy mạnh, góp phần thu hút đầu tư, mở rộng hợp tác, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế, uy tín của tỉnh Gia Lai.

2.2. Tập trung tuyên truyền các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh năm 2026:

- Tuyên truyền 19 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2026 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2025, trong đó phân đấu tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,8 - 9,4%.

- Tuyên truyền, làm rõ 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2026 được nêu trong Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/12/2025 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026, phấn đấu tăng trưởng GRDP cả năm đạt 8,8% - 9,4%.

(2) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh tổng thể Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở để sắp xếp không gian phát triển, bố trí nguồn lực, tháo gỡ điểm nghẽn, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư. Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa năng lực sản xuất; phối hợp hỗ trợ, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp các dự án đi vào hoạt động theo đúng kế hoạch. Tập trung huy động mọi nguồn lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm, Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; quy hoạch và thu hút đầu tư các cụm công nghiệp thành chuỗi có quy mô lớn, sinh thái, tuần hoàn, mang tính liên kết.

Triển khai quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm; đẩy mạnh công tác phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược kết nối liên vùng và các công trình thủy lợi quy mô lớn tại khu vực phía Tây tỉnh. Khẩn trương đầu tư xây dựng các khu tái định cư để sớm bố trí, ổn định đời sống cho người dân vừa bị thiệt hại nhà cửa do đợt bão, mưa, lũ vừa qua.

(3) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, thị trường. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường và cơ cấu hàng xuất khẩu. Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, kho bãi và dịch vụ logistics hiện đại, đặc biệt là tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để nâng cao năng lực thông quan và thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới.

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và tổ chức tốt các sự kiện, đề án phát triển du lịch. Tăng cường công tác quản lý thuế; thực hiện chi ngân sách bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm. Chỉ đạo nắm bắt tình hình và thực hiện kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các cơ chế khác để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Thu hút và phát triển các dự án chăn nuôi gắn với hình thành các nhà máy chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển thủy sản bền vững và thực hiện quyết liệt các giải pháp khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” thủy sản của Ủy ban châu Âu. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên; thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng rừng, tiếp tục nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Chú trọng phát triển rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng bền vững. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước.

(5) Việc tổ chức triển khai tốt các đề án, hoạt động văn hóa, thể thao, các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục

và đào tạo; đẩy mạnh chương trình giáo dục STEM trong các trường trung học phổ thông; đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Đề án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và cứu trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn.

(6) Công tác chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2026; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026; duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tập trung mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh.

(7) Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận và tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; định hướng công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031... Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 và Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chú trọng tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống trên báo chí, truyền thông, internet và mạng xã hội.

(8) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thiện và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực thực hiện. Lãnh đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

(9) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu

nước phù hợp với tình hình mới. Phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, người có uy tín trong cộng đồng, đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh tuyên truyền “Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026” và chuỗi các hoạt động, sự kiện của “Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026”, trọng tâm là Lễ Khai mạc tổ chức trong tháng 3/2026; tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh và lợi thế khác biệt của tỉnh, tạo động lực phát triển đột phá ngành du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội đến cán bộ, đoàn viên, hội viên thông qua các hội nghị và sinh hoạt của tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tuyên truyền trên cổng/trang thông tin điện tử của địa phương, cơ quan, đơn vị và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube...); thông qua bản tin nội bộ, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền với nội dung phong phú, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Tuyên truyền cổ động trực quan (xây dựng các khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích) tại các khu vực trung tâm, khu hành chính, nơi công cộng...

4. Tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, tạo khí thế thi đua học tập, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

- Ban hành Hướng dẫn tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 triển khai đến MTTQ Việt Nam cấp xã tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao Ban Tuyên giáo - Công tác xã hội và Hội quần chúng theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 theo Hướng dẫn này. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, chú trọng ứng dụng các nền tảng số. Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phát hiện những vấn đề tư tưởng nảy sinh để định hướng tư tưởng, dư luận hiệu quả.

- Giao các ban Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án lớn, công trình trọng điểm triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp; làm tốt công tác vận động, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tích cực tham gia giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án lớn, công trình trọng điểm triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai xây dựng và thực hiện các đề án, các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những vấn đề nhạy cảm, phức tạp mới phát sinh để định hướng dư luận và phối hợp xử lý hiệu quả.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các ban Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Lưu: VT, Ban TG-CTXH&HQC.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**

Siu Trung